

# Phát triển cơ sở vật chất văn hóa trong chương trình xây dựng nông thôn mới ở Thành phố Hồ Chí Minh: sự kết hợp giữa công và tư

Lê Thị Mỹ Hà\*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## TÓM TẮT

Cơ sở vật chất văn hóa là địa điểm phục vụ hội họp, sinh hoạt văn hóa, vui chơi giải trí và rèn luyện sức khỏe của người dân; kết hợp lồng ghép, hỗ trợ vào công tác tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đảm nhận chức năng, nhiệm vụ quan trọng nên việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất văn hóa được Nhà nước và xã hội quan tâm đầu tư, phát triển. Trong chương trình xây dựng nông thôn mới, cơ sở vật chất văn hóa là một tiêu chí cần được đầu tư xây dựng theo quy định. Nhằm mở rộng đầu tư phát triển nông thôn mới nói chung và cơ sở vật chất văn hóa nói riêng đáp ứng nhu cầu của xã hội và huy động nguồn lực xã hội vào đầu tư phát triển, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản làm cơ sở pháp lý để huy động nguồn lực của xã hội, khuyến khích người dân tham gia, chung sức xây dựng. Đối với cơ sở vật chất văn hóa ở các xã nông thôn mới Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà nước huy động người dân đầu tư xây dựng và vận hành hoạt động các điểm sinh hoạt văn hóa - thể thao và sinh hoạt cộng đồng tại ấp kết hợp với các văn phòng ấp. Nhờ sự kết hợp từ hai phía công và tư đã đem lại hiệu quả, xây dựng đồng bộ, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh. Điều này cũng cho thấy, sự đồng lòng trong việc xây dựng và triển khai thực hiện chính sách giữa Đảng, Nhà nước và người dân, cụ thể là ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, cần lan tỏa, phát huy.

**Từ khóa:** văn hóa, cơ sở vật chất văn hóa, thiết chế văn hóa, nông thôn mới

## 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

2 Cơ sở vật chất văn hóa (CSVCVH) là một phần của hệ  
3 thống thiết chế văn hóa, gồm các trung tâm văn hóa,  
4 trung tâm văn hóa - thể thao xã, liên xã, cụm, các văn  
5 phòng ban điều hành nhân dân ấp kết hợp các tụ điểm  
6 sinh hoạt văn hóa, các sân bóng đá, bóng chuyền, cầu  
7 lông, quần vợt, cơ sở kinh doanh dịch vụ bơi lội, cơ sở  
8 thể dục thể hình - thẩm mỹ và các điểm vui chơi giải  
9 trí phục vụ người dân trên địa bàn, được đầu tư từ  
10 ngân sách (Nhà nước đầu tư) và xã hội hóa (do người  
11 dân đầu tư).  
12 CSVCVH là yếu tố dễ thấy nhất, là địa điểm kết hợp tổ  
13 chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nhiệm  
14 vụ chính trị - xã hội ở địa phương như tổ chức các  
15 hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp  
16 luật; tổ chức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ; thể dục thể  
17 thao; vui chơi giải trí, tổ chức các buổi hội họp; lớp  
18 học tập cộng đồng; các chương trình hoạt động cho  
19 trẻ em, người cao tuổi; liên hoan, hội thi, hội thao; tổ  
20 chức các lớp năng khiếu; các lớp học thêm, bồi dưỡng;  
21 phát triển các nghệ thuật dân gian... đáp ứng nhu cầu  
22 sáng tạo, học tập, trao đổi, hưởng thụ, gìn giữ văn hóa,  
23 luyện tập thể dục thể thao giữ gìn sức khỏe của người

dân trên địa bàn. Với chức năng và nhiệm vụ quan  
trọng của CSVCVH, việc xây dựng, đầu tư và phát  
triển các thiết chế văn hóa này luôn được chính quyền  
thành phố quan tâm.

Trong bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích  
những kết quả đạt được về xây dựng CSVCVH nhờ  
sự chung tay, nỗ lực góp sức của Nhà nước (công) và  
của người dân (tư) trong chương trình mục tiêu quốc  
gia xây dựng nông thôn mới (NTM) tại TP.HCM, từ  
năm 2010 đến nay.

## TỔNG QUAN TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Tổng quan tài liệu

CSVCVH là một phần của hệ thống thiết chế văn hóa,  
và có nhiều nghiên cứu, bài viết liên quan đến vấn đề  
này với mục tiêu tìm hiểu vai trò, tầm quan trọng, hiệu  
quả các hoạt động của thiết chế văn hóa. Cụ thể như,  
nghiên cứu của Nguyễn Minh Hòa (2006) cũng nhấn  
mạnh các thành tố trong thiết chế văn hóa bao gồm:  
(1) Cán bộ, nhân viên; (2) Cấu trúc của tổ chức; (3)  
Cơ chế vận hành, các nguyên tắc hoạt động; (4) Mối  
quan hệ giữa các cá nhân với tổ chức và các tổ chức

Trường Đại học Khoa học Xã hội và  
Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

### Liên hệ

Lê Thị Mỹ Hà, Trường Đại học Khoa học Xã  
hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: ltmha@hcmussh.edu.vn

### Lịch sử

- Ngày nhận: 10-01-2024
- Ngày sửa đổi: 17-7-2024
- Ngày chấp nhận: 16-8-2024
- Ngày đăng:

### DOI:



### Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố  
mở được phát hành theo các điều khoản của  
the Creative Commons Attribution 4.0  
International license.



Trích dẫn bài báo này: Hà L T M. Phát triển cơ sở vật chất văn hóa trong chương trình xây dựng nông thôn mới ở Thành phố Hồ Chí Minh: sự kết hợp giữa công và tư. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2024; ():1-7.

với nhau; (5) Điều kiện vật chất nhằm đảm bảo cho thiết chế tồn tại và phát triển; và nêu lên những bất cập cũng như đề ra một số giải pháp để hoàn thiện hơn hệ thống thiết chế văn hóa. Hay, bài viết của Lê Thị Anh (2014) nhấn mạnh đến vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa, đó là: hưởng thụ, trao truyền, sáng tạo và rèn luyện sức khỏe; thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển xã hội...<sup>1</sup>. Đồng thời, tác giả cũng nêu lên những thành tựu và đưa ra một số bất cập cùng các giải pháp để nâng cao hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa. Quyển kỷ yếu hội thảo khoa học do Ban Văn hóa - Xã hội HĐND TP.HCM và Viện Nghiên cứu Phát triển TP.HCM tập hợp tổ chức vào năm 2016 với 41 bài viết có nội dung liên quan đến việc xây dựng khái niệm thiết chế văn hóa, và xác định vai trò, tầm quan trọng của thiết chế văn hóa trong việc xây dựng TP.HCM có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình<sup>2</sup>. Cụ thể, trong quyển kỷ yếu này có bài viết của Phan Xuân Biên (2016) về “Định hướng xây dựng thiết chế văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng văn minh, hiện đại” với nội dung nhấn mạnh, TP.HCM có hệ thống thiết chế văn hóa đa dạng, nhưng phát triển chậm, chưa đồng bộ, vừa thiếu vừa yếu, chủ yếu dựa vào vốn cũ sẵn có. Một số thiết chế đã xuống cấp; có thiết chế hoạt động không hiệu quả; có thiết chế sử dụng không đúng tính năng... Qua đó, tác giả cũng nêu lên một số giải pháp nhằm định hướng cho việc xây dựng và phát triển các hoạt động của các loại hình thiết chế văn hóa ở TP.HCM trong thời gian tới<sup>3</sup>. Nghiên cứu của Đinh Phương Duy và Nguyễn Việt Hùng (2016) cũng nêu lên bức tranh chung về thực trạng đời sống văn hóa, thiết chế văn hóa ở các xã NTM của TP.HCM và cũng đề ra các giải pháp nhằm nâng cao tính hiệu quả của nó trong tương lai<sup>4</sup>. Bài viết của Nguyễn Huy Phòng (2017) nhấn mạnh đến vai trò hết sức đặc biệt của các thiết chế văn hóa trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người của đất nước. Bởi vì thông qua các hoạt động văn hóa có thể thấy được chất lượng, giá trị về đời sống tinh thần của người dân; nơi giúp người dân nuôi dưỡng ước mơ, niềm đam mê nghệ thuật; nơi gắn kết cộng đồng thông qua các lễ hội văn hóa hay các sự kiện đặc biệt tại địa phương. Ngoài ra, tác giả cũng đề cập đến những hạn chế như nhiều thiết chế văn hóa hoạt động không hiệu quả, cơ sở vật chất xuống cấp, yếu kém trong quản lý... và đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy tốt hơn nữa vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa<sup>5</sup>. Nghiên cứu gần đây của Huỳnh Văn Sinh (2022) cho rằng, thiết chế văn hóa vật chất của người dân ở các xã NTM tại TP.HCM đã được cải thiện đáng kể và thể hiện tốt vai trò của nó trong đời sống văn hóa của người dân ở các xã NTM<sup>6</sup>.

Nhìn chung, các bài viết, công trình nghiên cứu về thiết chế văn hóa đều nhấn mạnh đến tầm quan trọng của thiết chế này trong sự phát triển đời sống văn hóa của người dân, xây dựng đời sống văn hóa tiên tiến, lành mạnh, làm nền tảng để phát triển kinh tế và xã hội bền vững. Tuy nhiên, tiếp cận về sự kết hợp đầu tư giữa công và tư trong xây dựng CSVCVH ở nông thôn TP.HCM chưa được đề cập trong các công trình nghiên cứu nêu trên.

## Phương pháp nghiên cứu

Để có cơ sở dữ liệu cho bài viết này, chúng tôi đã tiến hành thu thập dữ liệu là các quy định, chính sách của Nhà nước, của TP.HCM về xây dựng NTM; các báo cáo của các huyện đang thực hiện chương trình xây dựng NTM để nắm bắt tình hình NTM nói chung và hiện trạng xây dựng CSVCVH nói riêng. Bên cạnh đó, chúng tôi còn tiến hành phỏng vấn sâu (10 cuộc), trong đó 03 cuộc phỏng vấn đối với người quản lý văn hóa về tình hình CSVCVH nói chung và xã hội hóa trong đầu tư CSVCVH và 07 cuộc đối với người dân về sự tham gia của người dân, tình hình hoạt động, hiệu quả của các CSVCVH tại địa phương. Địa bàn chúng tôi tiến hành phỏng vấn đó là huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn và Cần Giuộc. Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo tài liệu đã công bố của các nhà nghiên cứu về lĩnh vực văn hóa, thiết chế văn hóa để bổ sung tài liệu thứ cấp nhằm hoàn thiện bài viết này.

## KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Chương trình xây dựng NTM khởi động thực hiện ở TP.HCM vào năm 2009, trong đó, xã Tân Thông Hội được Trung ương lựa chọn thực hiện thí điểm, đồng thời, thành phố cũng lựa chọn 05 xã thuộc 05 huyện Thái Mỹ (Củ Chi), Xuân Thới Thượng (Hóc Môn), Tân Nhựt (Bình Chánh), Nhơn Đức (Nhà Bè) và Lý Nhơn (Cần Giuộc) thực hiện thí điểm xây dựng mô hình nông thôn mới giai đoạn 2009-2011 tại thành phố, làm cơ sở để nhân rộng ra các xã khác thuộc 05 huyện của thành phố. Từ giai đoạn 2011-2015, trên cơ sở kinh nghiệm từ các xã thực hiện thí điểm, UBND TP.HCM chỉ đạo triển khai nhân rộng mô hình tại các xã thuộc địa bàn 05 huyện của thành phố. Kết quả thực hiện có 54/56 xã đạt chuẩn NTM; 3/5 huyện đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2015 (Củ Chi, Nhà Bè, Hóc Môn)<sup>a</sup>. Từ giai đoạn 2016-2020, thành phố thực hiện nâng chất chương trình NTM, giai đoạn này, thành phố thực hiện NTM nâng cao theo bộ tiêu chí đặc thù của vùng nông thôn thành phố, trong đó có 08 tiêu chí (hộ

<sup>a</sup>Củ Chi (Quyết định số 476/QĐ-TTg, ngày 12/4/2015); Nhà Bè (Quyết định số 1659/QĐ-TTg, ngày 25/9/2015); Hóc Môn (Quyết định số 1658/QĐ-TTg, ngày 25/9/2015).

146 nghèo, thu nhập, nước sạch, điện, lao động qua đào  
147 tạo, nhà ở, việc làm, bảo hiểm y tế) cao hơn Bộ tiêu  
148 chí của Trung ương. Giai đoạn từ 2020-2025, thành  
149 phố xây dựng nông thôn gắn với đô thị hóa, tiếp tục  
150 duy trì và nâng cao theo Bộ tiêu chí NTM kiểu mẫu  
151 gắn với đô thị hóa. Hiện nay, thành phố triển khai thí  
152 điểm NTM thông minh Thái Mỹ (Củ Chi) và NTM  
153 thương mại điện tử Bình Khánh (Cần Giờ), giai đoạn  
154 2023-2025.

155 Trong quá trình xây dựng NTM, việc đầu tư phát triển  
156 CSVCVH là một tiêu chí (Tiêu chí 6) trong 19 tiêu  
157 chí cụ thể được triển khai. Và vấn đề đầu tư phát  
158 triển CSVCVH ở khu vực NTM của TP.HCM đạt tiêu  
159 chuẩn theo quy định đã được thành phố triển khai  
160 thực hiện. Tuy nhiên, nhu cầu hưởng thụ văn hóa  
161 ngày càng cao, phong phú và đa dạng, do vậy, Nhà  
162 nước có chủ trương xã hội hóa đầu tư nhằm thúc đẩy  
163 sự phát triển của các thiết chế văn hóa nói chung và  
164 xây dựng CSVCVH khu vực NTM nói riêng.

### 165 **Cơ sở pháp lý để huy động nguồn lực công** 166 **và tư trong xây dựng CSVCVH**

167 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM được  
168 triển khai thực hiện theo Nghị quyết 26/NQ/TW<sup>7</sup>.  
169 Cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện xây dựng NTM  
170 là Quyết định số 491/QĐ-TTg<sup>8</sup> về Bộ tiêu chí quốc  
171 gia làm cơ sở thực hiện trên phạm vi cả nước. Bộ tiêu  
172 chí này gồm có 19 tiêu chí đi kèm với những nội dung  
173 và tiêu chuẩn, mức độ cần đạt được. Ví dụ “Cơ sở  
174 vật chất văn hóa” (Tiêu chí 6) được quy định với hai  
175 nội dung cần thực hiện: “6.1. Nhà văn hóa và khu thể  
176 thao xã đạt chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch  
177 (VH, TT&DL); 6.2. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu  
178 thể thao thôn đạt quy định của Bộ VH, TT&DL”<sup>8</sup>.

179 Tiếp theo đó, Quyết định số 800/QĐ-TTg<sup>9</sup> phê duyệt  
180 chương trình thực hiện NTM cho giai đoạn 2010-  
181 2020. Chương trình này nêu rõ nội dung và các tỷ  
182 lệ cần thực hiện, đồng thời cũng cho thấy việc đầu tư  
183 phát triển NTM nói chung và CSVCVH nói riêng cần  
184 huy động đa dạng nguồn vốn từ xã hội chứ không phải  
185 chỉ bằng vốn ngân sách. Cụ thể nguồn vốn được quy  
186 định: (1) Vốn ngân sách 40%; (2) Vốn tín dụng 30%;  
187 (3) Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại  
188 hình kinh tế khác 20%; (4) Huy động đóng góp của  
189 cộng đồng dân cư 10%<sup>9</sup>.

190 Để vận động, khuyến khích người dân góp sức xây  
191 dựng NTM, Chính phủ đã ban hành Quyết định số  
192 1620/QĐ-TTg về kế hoạch phát động phong trào thi  
193 đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

194 Nội dung tập trung đẩy mạnh: “... Các hoạt động huy  
195 động mọi nguồn lực, xã hội hóa, phát huy nội lực; huy  
196 động công sức, cơ sở vật chất cho xây dựng nông thôn

197 mới”<sup>10</sup>. Các tổ chức chính trị xã hội, mặt trận tổ quốc  
198 và các sở ban ngành liên quan đến thực hiện chương  
199 trình xây dựng NTM có nhiệm vụ tuyên truyền, phổ  
200 biến kịp thời đến người dân những chủ trương, nhiệm  
201 vụ tiêu chuẩn và những quy định, cơ chế, chính sách  
202 liên quan đến xây dựng NTM. Nhờ vậy, chương trình  
203 xây dựng NTM của Chính phủ đã nhận được sự đồng  
204 thuận, thống nhất cùng sự chung sức xây dựng của  
205 người dân.

206 Thực hiện chương trình NTM, mỗi tỉnh, thành trên cơ  
207 sở pháp lý của Chính phủ, căn cứ trên đặc thù của mỗi  
208 địa phương để bổ sung, ban hành các văn bản pháp lý  
209 phù hợp để thực hiện. Do vậy, thành phố cũng đã ban  
210 hành những văn bản để làm cơ sở thống nhất hành  
211 động. Chẳng hạn Chương trình hành động số 43-  
212 CTr/TU ngày 20/10/2008 của Ban Chấp hành Đảng  
213 bộ Thành phố; tháng 5/2009, Thành ủy TP.HCM  
214 quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình xây  
215 dựng NTM; tháng 10/2009, UBND TP.HCM ra quyết  
216 định phê duyệt đề án xây dựng NTM tại xã Tân Thông  
217 Hội (Củ Chi), Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND...

218 Trong kế hoạch phát triển NTM của TP.HCM, chủ  
219 trương về phát triển NTM nói chung và phát triển văn  
220 hóa nói riêng, thực hiện theo hướng đẩy mạnh xã hội  
221 hóa. Xét về huy động nguồn vốn đầu tư cho chương  
222 trình xây dựng NTM của TP.HCM gồm: vốn ngân  
223 sách Nhà nước 59%, vốn doanh nghiệp 16%, vốn tín  
224 dụng 13%, vốn nhân dân đóng góp 11%, các nguồn  
225 vốn khác 1%<sup>11</sup>.

226 Đối với việc xây dựng CSVCVH ở các xã NTM, chủ  
227 trương huy động nguồn lực của người dân được quán  
228 triệt như sau: “**Đẩy mạnh xã hội hóa** trung tâm văn  
229 hóa, nhà văn hóa, tăng cường tổ chức hoạt động văn  
230 hóa, văn nghệ, thể thao đáp ứng nhu cầu đời sống tinh  
231 thần cho người dân nông thôn”<sup>12</sup>.

232 Thực tế, TP.HCM là đô thị có tốc độ đô thị hóa nhanh,  
233 có những nét đặc thù riêng so với các đô thị khác trong  
234 cả nước. Do đó, trên cơ sở Bộ tiêu chí về NTM Quốc  
235 gia, TP.HCM đã triển khai thực hiện chương trình xây  
236 dựng NTM với những đặc thù riêng và đã ban hành  
237 Bộ tiêu chí về NTM theo đặc thù vùng nông thôn của  
238 thành phố. Trong đó, nội dung “Cơ sở vật chất văn  
239 hóa” có hai tiêu chí được hướng dẫn rõ hơn và nhấn  
240 mạnh hơn đến **chủ trương xã hội hóa** trong việc xây  
241 dựng các CSVCVH. Cụ thể như “**Phát huy xã hội hóa,**  
242 **xây dựng các cơ sở văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng**  
243 **đồng tại ấp**”<sup>13</sup>.

244 Như vậy, để thực hiện chương trình xây dựng NTM,  
245 trong đó có xây dựng CSVCVH ở các xã NTM của  
246 TP.HCM, Thành ủy, HĐND, UBND TP.HCM đã ban  
247 hành nhiều văn bản hướng dẫn khung pháp lý, cơ chế,  
248 chính sách hỗ trợ thực hiện chương trình nhằm huy  
249 động mọi nguồn lực trong xã hội. Những quan điểm,

250 chính sách của Chính phủ và của thành phố ban hành  
 251 là cơ sở pháp lý để hiện thực hóa sự kết hợp nguồn lực  
 252 công và tư nhằm hoàn thành mục tiêu của Chương  
 253 trình xây dựng NTM nói chung và xây dựng CSVCVH  
 254 ở các xã NTM ở thành phố nói riêng.

255 **Kết quả đạt được về xây dựng CSVCVH: sự**  
 256 **kết hợp nguồn lực công và tư**

257 Thống kê và báo cáo của 05 huyện tham gia xây dựng  
 258 NTM ở TP.HCM cho thấy, CSVCVH xã, ấp trước khi  
 259 thực hiện chương trình, địa bàn 05 huyện chỉ có 13  
 260 nhà văn hóa, trung tâm văn hóa xã, trung tâm văn  
 261 hóa - thể thao xã cơ sở vật chất chưa được đầu tư  
 262 đúng mức, chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa,  
 263 vui chơi, giải trí và hoạt động thể dục, thể thao rèn  
 264 luyện sức khỏe của người dân trên địa bàn. Và xét  
 265 theo tiêu chí 6 về “Cơ sở vật chất văn hóa” tính vào  
 266 ngày 31/12/2010, không có xã nào đạt như quy định  
 267 để ra<sup>14</sup>.

268 Có thể nhận thấy, từ khi triển khai thực hiện xây dựng  
 269 chương trình NTM, CSVCVH của 05 huyện đã được  
 270 đầu tư phát triển về số lượng và chất lượng. Ở 05  
 271 huyện ngoại thành, số trung tâm văn hóa và thể thao  
 272 liên xã, cụm xã tăng lên 20 cơ sở; có 03 hội trường  
 273 đa năng, 03 nhà thi đấu đa năng [15, tr.19]; và các xã  
 274 xây dựng NTM có 402 văn phòng ban nhân dân ấp  
 275 kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa - thể thao ấp đạt  
 276 tiêu chí, là nơi người dân đến hội họp, sinh hoạt văn  
 277 hóa, giải trí và rèn luyện thể dục thể thao, trong đó có  
 278 348/402 văn phòng - tụ điểm sinh hoạt văn hóa, thể  
 279 thao ấp, nhà văn hóa - khu thể thao ấp đạt chuẩn. Có  
 280 73.023 người tham gia hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ;  
 281 có 389.340 người tham gia tập luyện thể dục thể thao  
 282 thường xuyên; có 477 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ  
 283 và 642 câu lạc bộ thể dục thể thao [15, tr.19]. Tính  
 284 đến ngày 31/12/2015, có 56 xã đạt tiêu chí 6 “cơ sở vật  
 285 chất văn hóa”.

286 Trong quá trình đầu tư phát triển CSVCVH tại các xã  
 287 NTM như hiện nay, Nhà nước đầu tư chủ yếu vào các  
 288 công trình lớn, quy mô như các trung tâm văn hóa xã,  
 289 liên xã, cụm, các trung tâm thể thao đa năng... Đối  
 290 với những công trình văn hóa, thể thao và sinh hoạt  
 291 văn hóa tại ấp được Nhà nước vận động nguồn lực xã  
 292 hội hóa, chẳng hạn thu hút các doanh nghiệp tham  
 293 gia vào đầu tư xây dựng cơ sở vật chất thể dục - thể  
 294 thao như sân bóng đá, hồ bơi, sân tennis, sân cầu lông,  
 295 trượt patin, phòng tập thể hình, thể dục thẩm mỹ, võ  
 296 thuật..., về văn hóa nghệ thuật như xây dựng nhà hát,  
 297 sân khấu... Ngoài ra, để thực hiện phong trào “Chung  
 298 sức xây dựng nông thôn mới”, thành phố đã vận động  
 299 một số đơn vị hỗ trợ thêm trang thiết bị dụng cụ như  
 300 âm thanh, ánh sáng, giá kệ để sách, báo, khung trưng

bày hình ảnh hoạt động, các loại nhạc cụ, các dụng cụ  
 thể thao đơn giản ngoài trời... cho các xã NTM. Xét  
 riêng từng huyện về phát triển CSVCVH, cho thấy:

+ **Huyện Bình Chánh:** Hiện nay huyện có số lượng  
 là 11 trung tâm văn hóa - thể thao và 106 ấp đều có  
 văn phòng kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa của ấp,  
 đã được đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây mới. Trong  
 đó, 01 trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện, 04  
 trung tâm văn hóa, thể thao xã, 01 Công viên Văn hóa  
 Láng Le, 02 sân chơi thiếu nhi ở Khu dân cư Gia Hòa  
 (xã Phong Phú) và sân chơi thiếu nhi ở Khu dân cư  
 Depometro (xã Tân Kiên), 01 nhà thi đấu đa năng (xã  
 Tân Kiên), 01 nhà văn hóa ở ấp 3 (xã Tân Quý Tây), 01  
 nhà thi đấu đa năng đạt chuẩn tại trường Trung học  
 Phổ thông Năng khiếu - Thể dục thể thao Bình Chánh  
 (xã Lê Minh Xuân); 106/106 ấp, khu phố có văn phòng  
 kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao được đầu  
 tư trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt văn  
 hóa văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn, thường  
 xuyên tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ  
 em [16, tr.30].

Trong đó, xét về nguồn lực đóng góp xây dựng của  
 người dân, huyện Bình Chánh đã phát triển được 136  
 cơ sở thể thao **ngoài công lập**, như Công ty Trách  
 nhiệm Hữu hạn Dịch vụ Văn hóa - Thể dục thể thao  
 Thành Long (xã Phong Phú) đầu tư 250 tỷ đồng và hệ  
 thống cơ sở vật chất phục vụ văn hóa, thể dục thể thao,  
 gồm: 05 sân bóng đá, 04 sân bóng mini, 02 hồ bơi,  
 01 phòng thể hình, nhà hát, sân khấu; Câu lạc bộ Mỹ  
 Xuân (xã Bình Chánh) đầu tư trên 10 tỷ đồng (gồm  
 có: 02 hồ bơi, 02 sân tennis, 04 bàn bida, nhà hàng...);  
 Câu lạc bộ Trung Sơn có 01 sân bóng đá mini, 05 sân  
 tennis, 01 phòng võ thuật (xã Bình Hưng); Câu lạc  
 bộ Bóng đá Hồng Phúc 05 sân bóng đá mini (xã Bình  
 Chánh). Đến năm 2020, huyện Bình Chánh có 02 hồ  
 bơi tại trung tâm văn hóa - thể dục thể thao huyện,  
 hồ bơi - sân bóng đá mini (THPT Tân Túc) và sân  
 bóng đá (11 người, tại trường THPT Lê Minh Xuân);  
 136 cơ sở thể thao ngoài công lập, trong đó: 25 bida  
 (196 bàn); 25 bóng đá (74 sân); 05 võ thuật; 15 thể  
 dục thẩm mỹ; 20 thể hình; 12 tennis, patin, 09 cầu  
 lông; 15 aerobic; 10 hồ bơi,... đáp ứng được nhu cầu  
 tập luyện thể dục thể thao cho người dân địa phương,  
 kêu gọi tư nhân tham gia đầu tư nâng cấp, sửa chữa  
 hồ bơi và phát triển dịch vụ văn hóa thể thao, cơ sở  
 vật chất khang trang, hoạt động khá hiệu quả, thu hút  
 mỗi năm hơn 250.060 lượt thanh thiếu niên đến tập  
 luyện thể thao [16, tr.35].

+ **Huyện Hóc Môn:** Nguồn đầu tư vào CSVCVH trên  
 địa bàn huyện Hóc Môn một phần từ nguồn vốn ngân  
 sách Nhà nước và phần còn lại do xã hội hóa tạo nên.  
 Các công trình văn hóa được thực hiện bằng hình  
 thức xã hội hóa như sân bóng đá mini, sân thể thao

354 đa năng... để phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa thể  
 355 thao của người dân trên địa bàn huyện. Hiện nay,  
 356 toàn huyện có 19 công trình văn hóa, gồm: 01 trung  
 357 tâm văn hóa huyện, 01 trung tâm thể dục thể thao  
 358 huyện, cụm văn hóa - thể thao liên xã, 01 trung tâm  
 359 văn hóa xã Nhị Bình, 02 sân bóng đá, 02 nhà truyền  
 360 thống, 01 nhà thiếu nhi, 08 điểm di tích lịch sử văn  
 361 hóa kiến trúc [17, tr.15]. Nguồn lực huy động từ xã  
 362 hội hóa ở các xã của Hóc Môn có 72/72 văn phòng ấp  
 363 được đầu tư xây mới hoặc nâng cấp sửa chữa kết hợp  
 364 tụ điểm sinh hoạt, 35 sân bóng đá lớn và sân mini, 06  
 365 sân tennis, 01 sân cầu lông, 01 sân bóng chuyền, 09 cơ  
 366 sở kinh doanh dịch vụ bơi lội, 75 cơ sở thể dục thể  
 367 hình - thẩm mỹ và các điểm vui chơi giải trí phục vụ  
 368 trẻ em, thanh thiếu niên... [17, tr.15].

369 + Huyện Nhà Bè: Nguồn vốn đầu tư xây dựng  
 370 CSVCVH của huyện là từ ngân sách Nhà nước kết  
 371 hợp với nguồn đóng góp của người dân. Huyện đã  
 372 hoàn thành việc xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa và  
 373 đưa vào sử dụng 02 trung tâm văn hóa thể thao xã,  
 374 21 văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa.  
 375 Trong đó, nguồn lực huy động từ xã hội hóa đóng góp  
 376 xây dựng các công trình CSVCVH như sân bóng đá  
 377 mini, sân thể thao đa năng, các trang thiết bị thể thao  
 378 đơn giản sinh hoạt ngoài trời tại các văn phòng kết  
 379 hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa - thể thao ấp [18, tr.10].

380 + Huyện Cần Giò: Huyện có 06/06 trung tâm văn hóa  
 381 - thể thao xã và 22/28 văn phòng ban nhân dân ấp  
 382 được đầu tư xây dựng, 06 văn phòng ban nhân dân ấp  
 383 còn lại (ấp Long Thạnh, xã Long Hòa; ấp An Hòa, xã  
 384 An Thới Đông; các ấp Bình Trường, Bình Mỹ, Bình  
 385 Thuận và Bình An, xã Bình Khánh) đang triển khai  
 386 xây dựng<sup>19</sup>. Huyện cũng huy động nguồn lực xã hội  
 387 hóa đóng góp mua các trang thiết bị văn hóa, dụng cụ  
 388 thể dục thể thao cho hoạt động tại các tụ điểm sinh  
 389 hoạt văn hóa ấp, đáp ứng cơ bản nhu cầu vui chơi,  
 390 sinh hoạt, giải trí của người dân trên địa bàn.

391 + Huyện Củ Chi: Hiện huyện có 08 thiết chế văn hóa  
 392 (huyện, cụm và xã) như Trung tâm Văn hóa huyện,  
 393 Trung tâm Văn hóa - Thể thao khu vực An Nhơn Tây,  
 394 Nhà Văn hóa Lao động huyện, Nhà Văn hóa Thiếu  
 395 nhi, Trung tâm Văn hóa Thể thao xã Thái Mỹ, Trung  
 396 tâm Văn hóa Thể thao xã Tân Thông Hội, Khu Văn  
 397 hóa Thể thao Phạm Văn Cội và Khu Văn hóa Thể thao  
 398 đa năng xã Bình Mỹ [20, tr.7] và các ấp đều có văn  
 399 phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa. Trong  
 400 việc đầu tư xây dựng CSVCVH của huyện và các xã  
 401 NTM, huyện cũng đã chú trọng đầu tư kinh phí bằng  
 402 nguồn lực Nhà nước, đồng thời kết hợp kêu gọi sự  
 403 chung tay góp sức kinh phí từ các tổ chức, tập thể, cá  
 404 nhân để xây dựng các thiết chế văn hóa trên địa bàn.  
 405 Quan sát và tìm hiểu của chúng tôi, CSVCVH ở các xã  
 406 NTM được người dân đánh giá tốt. Do bởi, các trung

tâm mới được xây dựng rộng rãi, trang bị khá đầy đủ  
 các thiết bị cần thiết để tổ chức sinh hoạt. Các trung  
 tâm cũ đã xây dựng trước được chỉnh sửa và đầu tư  
 trang thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của  
 người dân. Đặc biệt, các văn phòng ban nhân dân ấp  
 kết hợp với các tụ điểm văn hóa - thể thao được đầu  
 tư đạt chuẩn phục vụ nhu cầu người dân trên địa bàn,  
 nhất là cho trẻ em và người cao tuổi.

Đánh giá của người dân về CSVCVH tại các xã NTM  
 của 05 huyện ngoại thành, với số phiếu khảo sát 1.000  
 phiếu do Thành ủy TP.HCM thực hiện, cho kết quả  
 là “từ biên độ khá đến tốt đạt tỷ lệ lần lượt 35,7% và  
 46,8%” [21, tr.474]. Điều này cho thấy, người dân hài  
 lòng về CSVCVH trên địa bàn các xã NTM do Nhà  
 nước và người dân chung sức xây dựng.

Các CSVCVH được xây dựng trong chương trình  
 NTM ở TP.HCM hiện nay đáp ứng tiêu chí quy định,  
 đáp ứng về cơ bản nhu cầu vui chơi, giải trí và sinh  
 hoạt văn hóa tinh thần, rèn luyện sức khỏe cho người  
 dân. Tuy vậy, bên cạnh việc xây dựng cơ sở vật chất  
 thì việc vận hành các cơ sở văn hóa ở khu vực nông  
 thôn cũng cần được quan tâm để sử dụng được hết  
 công năng, và hiệu quả hoạt động của cơ sở, không  
 lãng phí nguồn lực là vấn đề cũng cần được quan tâm  
 nghiên cứu.

Qua phỏng vấn, chúng tôi nhận thấy, một số cơ sở  
 trung tâm văn hóa xã hiện nay hoạt động chưa hiệu  
 quả vì nhiều nguyên nhân như nhân sự, kinh phí hoạt  
 động, nhu cầu người dân đa dạng, và ở nhiều nơi,  
 người dân cũng chưa tham gia sinh hoạt nhiều ở các  
 trung tâm văn hóa xã. Có những trung tâm văn hóa xã  
 có nhiều người tham gia, nhưng cũng có nhiều trung  
 tâm văn hóa xã, người dân tham gia còn hạn chế. Đa  
 số người dân đến các trung tâm văn hóa đông vào  
 các dịp lễ và cuối tuần. Một số người cho rằng các  
 chương trình hoạt động còn mang tính tuyên truyền,  
 hình thức. Ngoài ra, cũng có người dân chưa biết các  
 trung tâm văn hóa có các chương trình hoạt động cụ  
 thể để đến tham gia... Ở các trung tâm văn hóa xã,  
 văn phòng ấp và các tụ điểm sinh hoạt ở văn phòng  
 ấp, theo ý kiến của người dân và quan sát của chúng  
 tôi, đa số khách đến vui chơi là các em thiếu nhi và phụ  
 huynh đi kèm; người cao tuổi đến tập thể dục; các bạn  
 thanh niên thường đến rạp chiếu phim để xem phim  
 và tham gia các hoạt động thể thao như tập thể hình,  
 đá bóng, bơi lội... Văn phòng ấp và các tụ điểm sinh  
 hoạt ở văn phòng ấp mở cửa để người dân đến hội  
 họp, sinh hoạt văn hóa, thể thao, tham gia đọc sách,  
 tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ  
 ông bà cháu, câu lạc bộ đội nhóm của các hội, đoàn  
 thể... Tuy nhiên, những hoạt động này vẫn chưa thu  
 hút nhiều người đến tham gia. Do đó, các CSVCVH ở  
 khu vực NTM cần đầu tư nhiều hơn các chương trình

460 hoạt động để thu hút người dân đến tham gia sinh  
461 hoạt văn hóa, thể dục thể thao.

## 462 KẾT LUẬN

463 Trong quá trình xây dựng NTM ở TP.HCM,  
464 CSVCVH ở các xã NTM được nâng cấp và xây dựng  
465 mới, đáp ứng tiêu chí 6 về CSVCVH để ra. Các trung  
466 tâm văn hóa, thể dục - thể thao được đầu tư xây dựng  
467 mới thêm nhiều cơ sở. Các văn phòng ban nhân dân  
468 ấp (kết hợp với tụ điểm văn hóa - thể thao ấp) là cơ  
469 sở văn hóa huy động rất tốt nguồn lực xã hội, huy  
470 động sự chung tay của nguồn lực tư nhân vào đầu tư  
471 phát triển. Có thể nói, những chính sách của Nhà  
472 nước về xã hội hóa, huy động nguồn lực của người  
473 dân tham gia xây dựng CSVCVH ở các xã NTM đã  
474 tạo cơ sở pháp lý và đem lại hiệu quả cao, giúp các  
475 xã đạt được tiêu chí 6 trong xây dựng NTM. Điều  
476 này cho thấy, người dân rất quan tâm đến chương  
477 trình xây dựng NTM và công tác tuyên truyền cũng  
478 có tác động mạnh mẽ đến nhận thức, hành vi và thái  
479 độ của người dân. Đặc biệt, người dân trên địa bàn  
480 các xã xây dựng NTM sẵn sàng tham gia tích cực vào  
481 xây dựng NTM nói chung và xây dựng CSVCVH nói  
482 riêng. Chính nhờ sự phát triển mạnh mẽ các công  
483 trình CSVCVH trong thời gian thực hiện Chương  
484 trình xây dựng NTM, các CSVCVH đã trở thành địa  
485 điểm phục vụ hội họp, sinh hoạt của nhân dân; lồng  
486 ghép, hỗ trợ vào công tác tuyên truyền vận động  
487 nhân dân chấp hành các chủ trương, đường lối của  
488 Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện quy chế  
489 dân chủ cơ sở, đảm bảo đoàn kết, giữ gìn trật tự an  
490 toàn, góp phần thực hiện hiệu quả công tác quản lý  
491 tại địa phương, đáp ứng cơ bản nhu cầu sinh hoạt  
492 văn hóa, vui chơi giải trí và rèn luyện sức khỏe của  
493 người dân.

## 494 LỜI CẢM ƠN

495 Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành  
496 phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số  
497 B2023-18b-01.

## 498 DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

499 CSVCVH: Cơ sở vật chất văn hóa  
500 CTr: Chương trình  
501 ĐHQG-HCM: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí  
502 Minh  
503 HĐND: Hội đồng Nhân dân  
504 KH: Kế hoạch  
505 NQ: Nghị quyết  
506 NTM: Nông thôn mới  
507 QĐ: Quyết định  
508 TB: Thông báo  
509 TP.HCM: Thành phố Hồ Chí Minh

TTg: Thủ tướng 510  
TU: Thành ủy 511  
TW: Trung ương 512  
UBND: Ủy ban nhân dân 513  
VH, TT&DL: Văn hóa, Thể thao và Du lịch 514

## XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 515

Tác giả không có bất kỳ xung đột lợi ích nào trong  
516 công bố bài báo. 517

## ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ 518

Từ việc phân tích dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp,  
519 bài viết cho thấy thực trạng xây dựng và phát triển  
520 CSVCVH ở các xã của TP.HCM trong tiến trình thực  
521 hiện chương trình mục tiêu quốc gia về NTM dựa  
522 trên nỗ lực kết hợp giữa đầu tư công và tư. Nhờ đó,  
523 CSVCVH ở các xã NTM của TP.HCM đều đạt tiêu  
524 chuẩn NTM nâng cao, góp phần rất lớn vào việc đáp  
525 ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, vui chơi giải trí và  
526 rèn luyện sức khỏe của người dân. Điều này cũng cho  
527 thấy, sự đồng lòng trong việc xây dựng và triển khai  
528 thực hiện chính sách giữa Đảng, Nhà nước và người  
529 dân, cụ thể là ở TP.HCM hiện nay. 530

## TÀI LIỆU THAM KHẢO 531

- 532 1. Lê Thị Anh. Vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa. Tạp chí  
533 Cộng sản online. 2014 (truy cập ngày 20/10/2023); Available  
534 from: <https://www.tapchicongsan.org.vn/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/28736/vai-tro-cua-he-thong-thiet-che-van-hoa.aspx>. 535 536
- 537 2. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND TP.HCM, Viện Nghiên cứu phát  
538 triển. Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa góp  
539 phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống  
540 tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình. Kỷ yếu hội thảo khoa học.  
541 2016;. 542
- 543 3. Phan Xuân Biên. Định hướng xây dựng thiết chế văn hóa ở  
544 Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng văn minh, hiện đại. Kỷ yếu  
545 Hội thảo khoa học Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế  
546 văn hóa góp phần xây dựng Thành phố HCM có chất lượng  
547 sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình. Ban Văn hóa - Xã hội  
548 HĐND TP.HCM, Viện Nghiên cứu phát triển. 2016: 236-244;. 549
- 550 4. Đinh Phương Duy và Nguyễn Việt Hùng. Xây dựng đời sống  
551 văn hóa ở các xã nông thôn mới Thành phố Hồ Chí Minh. Đề  
552 tài cấp cơ sở. Học viện Cán bộ TP. HCM. 2016;. 553
- 554 5. Nguyễn Huy Phòng. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống  
555 thiết chế văn hóa ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí Lý luận  
556 chính trị. 2017. (truy cập ngày 28/12/2023); Available from:  
557 <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/cung-ban-doc/item/4960-doi-moi-hoan-thien-thiet-che-van-hoa.html>. 558
- 559 6. Huỳnh Văn Sinh. Đời sống văn hóa tại các xã nông thôn mới  
560 Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học  
561 Quốc gia. 2022;. 562
- 563 7. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị  
564 quyết 26/NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung  
565 ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Ban hành  
566 ngày 5/8/2008;. 567
- 568 8. Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 491/QĐ-TTg về việc ban  
569 hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Ban hành ngày  
570 16/4/2009;. 571

- 566 9. Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 800/QĐ-TTg phê duyệt  
567 Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn  
568 2010-2020. Ban hành ngày 04/06/2010;.
- 569 10. Thủ tướng Chính phủ. Quyết định 1620/QĐ-TTg về Kế hoạch  
570 tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây  
571 dựng nông thôn mới”. Ban hành ngày 20/9/2011;.
- 572 11. UBND TP.HCM. Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND về việc ban  
573 hành Chương trình mục tiêu về xây dựng NTM trên địa bàn  
574 TP.HCM giai đoạn 2010-2020. Ban hành ngày 18/03/2011;.
- 575 12. UBND TP.HCM. Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND về ban hành  
576 Kế hoạch của UBND thành phố thực hiện Chương trình hành  
577 động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn  
578 theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của BCH TW  
579 Đảng khóa X. Ban hành ngày 15/3/2009;.
- 580 13. UBND TP.HCM. Quyết định số 2598/QĐ-UBND về việc ban  
581 hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông  
582 thôn TP.HCM. Ban hành ngày 27/05/2014;.
- 583 14. Thành ủy TP.HCM, Ban chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình  
584 xây dựng NTM. Phụ lục 3c về bình quân số tiêu chí đạt/xã  
585 giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2016-2020. Trích: Báo cáo  
586 Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia  
587 xây dựng nông thôn mới tại TP.HCM giai đoạn 2010-2020 và  
588 phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020-2025. Báo cáo số  
589 220-BC/BCĐCTUVCTXDNTM. Ban hành ngày 25/12/2019;.
- 590 15. Thành ủy TP.HCM. Ban chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình  
591 xây dựng nông thôn mới. Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện  
592 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại  
593 TP.HCM giai đoạn 2010-2020 và phương hướng, nhiệm vụ giai  
594 đoạn 2020-2025. Báo cáo số 220-BC/BCĐCTUVCTXDNTM. Ban  
595 hành ngày 25/12/2019;.
- 596 16. UBND huyện Bình Chánh. Báo cáo kết quả xây dựng nông  
597 thôn mới giai đoạn 2010-2020 của huyện Bình Chánh,  
598 TP.HCM. Báo cáo số 75. Ban hành ngày 14/12/2021;.
- 599 17. Ban chỉ đạo xây dựng NTM huyện Hóc Môn. Báo cáo Tổng kết  
600 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng  
601 nông thôn mới trên địa bàn huyện Hóc Môn, giai đoạn 2010-  
602 2020. Báo cáo số 4498. Ban hành ngày 03/9/2019;.
- 603 18. Huyện ủy Nhà Bè. Báo cáo đánh giá 10 năm thực hiện chương  
604 trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn huyện Nhà  
605 Bè giai đoạn 2010-2020; 2019;.
- 606 19. UBND huyện Cần Giò, Kết quả xây dựng NTM Cần Giò giai  
607 đoạn 2010-2020; Available from: [https://cangio.hochiminhcity.  
608 gov.vn/-/ket-qua-xay-dung-nong-thon-moi-giai-oan-2010-  
609 2020?redirect=/tiem-nang-phat-trien/xay-dung-nong-thon-  
610 moi](https://cangio.hochiminhcity.gov.vn/-/ket-qua-xay-dung-nong-thon-moi-giai-oan-2010-2020?redirect=/tiem-nang-phat-trien/xay-dung-nong-thon-moi).
- 611 20. UBND huyện Củ Chi. Báo cáo kết quả thực hiện Phong trào  
612 “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2022  
613 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 trên địa huyện Củ Chi;  
614 2023;.
- 615 21. Thành ủy TP.HCM. Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết  
616 số 33-NQ/TW của BCH TW Đảng khóa XI về xây dựng và phát  
617 triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển  
618 bền vững đất nước trên địa bàn TP.HCM. Thành phố Hồ Chí  
619 Minh: Văn phòng Thành ủy; 2019;.

# Developing cultural facilities in the new rural construction program in Ho Chi Minh City: the combination between the State and the community

Le Thi My Ha\*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## ABSTRACT

Cultural facilities are venues designed to host meetings, cultural activities, entertainment, and health-related practices for the community; combining integration and support in propaganda to mobilize people to comply with the Party's policies and guidelines and the State's laws. Given their pivotal role, investing in the construction of cultural facilities is deemed essential by both the government and society. In the new rural construction program, cultural facilities are a criterion that needs to be invested in and built according to regulations. In order to expand investment in new rural development in general and cultural facilities in particular to meet the needs of society and mobilize social resources for development investment, the Government has issued many documents as a legal basis to mobilize social resources and encourage public participation in the development of cultural infrastructure. For cultural facilities in new rural communes in Ho Chi Minh City, the State mobilizes people to invest in building cultural - sports and community activities venues at hamlets and to operate them together with hamlet offices. This collaborative endeavor, involving both public and private sectors, has yielded efficient and comprehensive results, effectively meeting the cultural and recreational needs of rural communities in Ho Chi Minh City. This also shows that the consensus in building and implementing policies between the Party, State, and citizens, specifically in Ho Chi Minh City today, needs to be spread and promoted.

**Key words:** culture, cultural facilities, cultural institutions, new countryside

University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

## Correspondence

**Le Thi My Ha**, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Email: ltmyha@hcmussh.edu.vn

## History

- Received: 10-01-2024
- Revised: 17-7-2024
- Accepted: 16-8-2024
- Published Online:

DOI :



## Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



**Cite this article :** Ha L T M. Developing cultural facilities in the new rural construction program in Ho Chi Minh City: the combination between the State and the community. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2024; ():1-1.